

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 51/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 13 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 14

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1990/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét Tờ trình số 1445/TTr-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (chi tiết tại Danh mục kèm theo).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Triệu Đình Lê

**DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CAO BẰNG**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 13/7/2023
của HĐND tỉnh Cao Bằng)*

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước
I	Hoạt động thuộc lĩnh vực đất đai
1	Lập kế hoạch sử dụng đất 05 năm cấp tỉnh; lập và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện; lập, điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất cấp huyện
2	Điều tra, đánh giá đất đai
3	Xây dựng, điều chỉnh bảng giá các loại đất; điều tra xây dựng giá đất cụ thể
4	Xây dựng, chỉnh lý hồ sơ địa chính; đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đai
5	Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính; xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai
II	Hoạt động thuộc lĩnh vực đo đạc bản đồ và viễn thám
1	Đo đạc, lập bản đồ địa chính, hồ sơ địa chính; trích đo địa chính thửa đất; đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính và hồ sơ địa chính; trích lục bản đồ địa chính
2	Đo đạc lập bản đồ địa hình
3	Thành lập bản đồ hành chính các cấp
4	Đo đạc cắm mốc, lập hồ sơ, xây dựng bản đồ, cắm mốc địa giới hành chính
5	Giám sát tài nguyên môi trường, thiên tai bằng công nghệ viễn thám
III	Hoạt động thuộc lĩnh vực khoáng sản
1	Xây dựng nội dung phương án bảo vệ, thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản
2	Thăm dò, đánh giá trữ lượng, lập dự án đầu tư theo yêu cầu của UBND tỉnh ở khu vực đấu giá quyền thăm dò, khai thác khoáng sản
3	Khoanh định khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; khu vực đấu giá, không đấu giá quyền khai thác khoáng sản; khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước
4	Thu thập và xử lý số liệu, thông tin, khảo sát thực địa khu vực đầu giá để lập hồ sơ mời đầu giá quyền khai thác khoáng sản
IV	Hoạt động thuộc lĩnh vực tài nguyên nước
1	Lập nội dung phương án khai thác, sử dụng bảo vệ tài nguyên nước và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra
2	Điều tra, đánh giá tài nguyên nước mặt, nước dưới đất và xả nước thải vào nguồn nước; Kiểm kê, thống kê, lưu trữ số liệu tài nguyên nước
3	Khoanh định vùng cấm, vùng hạn chế, vùng đăng ký khai thác nước dưới đất, vùng cần bổ sung nhân tạo nước dưới đất và công bố dòng chảy tối thiểu, ngưỡng khai thác nước dưới đất
4	Xây dựng, quản lý hệ thống giám sát hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước đối với lưu vực sông nội tỉnh
5	Lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt
6	Đánh giá mức độ suy giảm chất lượng nước, thiệt hại do sự cố ô nhiễm nguồn nước gây ra; phục hồi các nguồn nước bị ô nhiễm, cạn kiệt
V	Hoạt động thuộc lĩnh vực môi trường
1	Lập, thực hiện Kế hoạch quản lý chất lượng các thành phần môi trường
2	Điều tra, đánh giá sơ bộ, đánh giá chi tiết, xử lý môi trường đất bị ô nhiễm, môi trường làng nghề
3	Đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, dân cư tập trung, làng nghề
4	Xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin môi trường, dữ liệu môi trường cấp tỉnh
5	Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường, báo cáo chuyên đề về hiện trạng môi trường, báo cáo hiện trạng môi trường, bộ chỉ số môi trường
6	Thực hiện chương trình quan trắc các thành phần môi trường, vận hành các trạm quan trắc tự động môi trường
7	Hỗ trợ công tác quản lý chất thải, điều tra, đánh giá các nguồn thải gây ô nhiễm môi trường, ứng phó sự cố môi trường
8	Hỗ trợ phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và xử lý các loại chất thải khác phát sinh trên địa bàn tỉnh

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước
9	Thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức về pháp luật, nâng cao nhận thức, ý thức về lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh
VI	Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học
1	Xây dựng danh mục, chương trình bảo tồn loại nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ, danh mục loại ngoại lai xâm hại
2	Xây dựng dự án xác lập, tổ chức thẩm định và công nhận di sản thiên nhiên cấp tỉnh trên địa bàn quản lý
VII	Khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu
1	Điều tra, khảo sát, quan trắc, giám sát tác động và dự báo, cảnh báo về khí tượng thủy văn
2	Giám sát biến đổi khí hậu, đánh giá khí hậu, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu và xây dựng kế hoạch ứng phó biến đổi khí hậu
VIII	Hoạt động thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và lưu trữ
1	Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường
2	Xây dựng, vận hành và cập nhật cơ sở dữ liệu lĩnh vực tài nguyên và môi trường
3	Thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh
4	Chỉnh lý, bảo quản kho lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường